

Trường Windmill Springs
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trường Windmill Springs
Đường	2880 Aetna Way
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95121
Số điện thoại	(408) 363-5600
Hiệu trưởng	Becky Roussin
Địa chỉ Email	becky.roussin@fmsd.org
Web Site	windmillsprings.fmsd.org
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69450-6105795

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học Khu Tiểu Học Franklin-McKinley
Số điện	(408) 283-6000
Giám đốc Học	Juan Cruz
Địa chỉ	juan.cruz@fmsd.org
Web Site	www.fmsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Thông điệp từ Hiệu trưởng

Windmill Springs là Trường Lãnh đạo Trong tôi, cũng là Trường khác biệt của California nằm gần giao lộ Cao tốc Capitol và Đại lộ McLaughlin, đây là một trong 16 trường thuộc Học khu Franklin-McKinley và là một trong ba trường bậc Mẫu giáo - Lớp 8. Sẽ không hề lạ khi một học sinh dành toàn bộ quãng thời gian tiểu học và trung học của mình tại Windmill Springs.

Sứ mệnh của Windmill Springs

Windmill Springs là một cộng đồng an toàn, nơi mọi người được khám phá, tưởng tượng, và phát triển để trở thành những nhà lãnh đạo tài giỏi và có lòng trắc ẩn.

Là trường Lãnh đạo trong tôi (Leader in Me), đội ngũ nhân viên duy trì tiêu chuẩn cao và giúp học sinh tham gia vào chương trình giảng dạy hấp dẫn, lôi cuốn và sôi động. Tại Windmill, chúng tôi dạy 7 thói quen của người thành đạt để giúp học sinh trở thành những người học và nhà lãnh đạo được trang bị tốt. Đối với những học sinh chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, nhân viên sẽ can thiệp tập trung, chuyên sâu; đối với những học sinh đã vượt qua tiêu chuẩn, Windmill Springs tăng thêm nhiều thử thách có ý nghĩa. Vào năm 2019, Windmill Springs đã khởi động chương trình Thực hành Song Ngữ Tiếng Việt đầu tiên ở Bắc California với hai lớp mẫu giáo. Mục tiêu của chương trình về phát triển song ngữ, thành tích học tập và thấu hiểu đa văn hóa cho những học sinh nói Tiếng Anh muốn học Tiếng Việt như một ngoại ngữ và những học sinh nói Tiếng Việt đang học Tiếng Anh. Windmill Springs là một ngôi trường giàu văn hóa và là trường năng khiếu về ngôn ngữ, nơi tất cả học sinh là những nhà lãnh đạo và xuất xứ của các em được tôn trọng.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	49
Lớp 1	48
Lớp 2	37
Lớp 3	45
Lớp 4	32
Lớp 5	63
Lớp 6	67
Lớp 7	51
Lớp 8	48
Tổng Ghi danh	440

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.8
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	44.5
Người Phi Luật Tân	5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	43.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.7
Người Da trắng	1.4
Người mang Hai hoặc Nhiều	2.5
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	65.7
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	34.1
Học Sinh Khuyết Tật	10.2
Thiếu niên trong chương trình cha	0.2

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	24	22	24	.5
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	1	0	0
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 06 năm 2017

Sách giáo khoa và Tài liệu giảng dạy: Ban quản lý Học Khu Franklin-McKinley tại địa phương đã chứng nhận rằng mỗi học sinh trong Học Khu, từ mẫu giáo tới lớp tám, đều được cấp sách giáo khoa và/hoặc tài liệu giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn trong mỗi lĩnh vực sau: môn đọc/ngoại ngữ, toán học, nghiên cứu khoa học và lịch sử/xã hội. Nội dung sức khỏe được lồng ghép trong chương trình học môn khoa học. Tất cả sự chấp thuận sách giáo khoa của Học Khu đều thuộc phạm vi chấp thuận mới nhất của Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu Bang và tuân thủ các quy định trong Bộ Luật Giáo Dục Tiểu Bang California.

Theo Bộ Luật Giáo Dục Tiểu Bang California và Thỏa Thuận Williams, các chỉ thị, quy trình, quá trình giám sát và thực hiện báo cáo của hiệu trưởng và các phòng ban của Học Khu phải đảm bảo rằng tất cả các học sinh được tiếp cận với sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn hiện tại.

Để tuân thủ chỉ thị cung cấp cho học sinh những giáo trình mới nhất được tiểu bang phê duyệt trong các lĩnh vực chủ chốt là Môn Đọc/Ngoại Ngữ, Toán Học, Nghiên Cứu Khoa Học và Lịch Sử/Xã Hội (Sức Khỏe được lồng ghép trong chương trình học môn Khoa Học), một cuộc kiểm kê sách giáo khoa đã được thực hiện tại tất cả các trường trước tháng Chín năm 2019. Mỗi hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm đảm bảo tất cả học sinh đều được cấp sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy cần thiết. Ngoài ra, số lượng hàng tồn kho được cập nhật cũng được mỗi cơ sở xác nhận cho từng lớp học trong tháng Chín năm 2019. Thêm vào đó, các hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm bổ sung các sách giáo khoa cần thiết cho mỗi cấp lớp (K-8). Tất cả các tài liệu đặt mua và được giao đều trải qua một loạt các thủ tục với Trung Tâm Dịch Vụ của Học Khu. Là một phần của việc giám sát sự đầy đủ của sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy, hàng năm các trường đều nộp báo cáo kiểm kê sách giáo khoa cho Phòng Dịch vụ Giáo dục.

Theo kết quả kiểm kê, Hội đồng Giáo dục Franklin-McKinley chứng nhận rằng tất cả học sinh Mẫu giáo - Lớp 8, đã được cung cấp một bộ tài liệu giảng dạy chính và sách giáo khoa đáp ứng các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California. Một phiên điều trần công khai về sự đầy đủ của các tài liệu nêu trên đồng nhất với các khung chương trình được tiểu bang thông qua đã được tổ chức vào ngày 10 Tháng Chín, 2019. Nghị quyết về Sự Đầy đủ của Tài liệu, theo các quy định của Đạo luật Williams, đã được thông qua tại phiên điều trần công khai vào ngày 10 Tháng Chín, 2019.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Reading Street (Pearson Scott Foresman), Mẫu giáo - Lớp 3, 2010 Kiến thức Cốt lõi về Nghệ thuật Ngôn ngữ, (Amplify), Lớp 4- Lớp 5, 2017 Thu thập (Houghton Mifflin Harcourt Brace), Lớp 6 - Lớp 8, 2019	Có	0%
Toán	Mở ra Thế giới Học tập, (Pearson), Mẫu giáo Chuyển tiếp, 2010 Toán Eureka, (Great Minds), Mẫu giáo - Lớp 5, 2015 Toán Dự bị Đại học (CPM Educational Program), Lớp 6 - Lớp 8, 2014 Toán Trung học 1 (Mathematics Vision Project), Lớp 7 - Lớp 8, Khóa học Cấp tốc, 2014	Có	0%
Khoa học	Khoa học CA (MacMillan/McGraw-Hill), Grades K-6, 2006 CA Tập trung vào Khoa học Đời sống (Prentice Hall), Lớp 7, 2008 CA Tập trung vào Khoa học Vật lý (Prentice Hall), Lớp 8, 2008	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Pearson Scott Foresman (K-5) Thông qua 2007: Glencoe/McGraw-Hill (6-8) Thông qua 2007:	Có	0%
Ngoại ngữ	No foreign Language text) Không có thông tin ngoại ngữ)	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Phòng ngừa Tích cực Plus, Giáo dục Phòng ngừa HIV/STD cho Thanh Thiếu niên California, Chương trình Giảng dạy ở Trường Trung học Cơ sở, Lớp 7, 2016 Phòng ngừa Tích cực Plus, Giáo dục Giới tính Toàn diện, Trên Tiểu học, Lớp 5, 2019	Có	0
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	No Visual Arts (Không có thông tin về nghệ thuật hình ảnh)	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Khuôn viên chính được xây dựng vào năm 1984. Nó bao gồm 30 lớp học, một thư viện, một phòng máy tính và một tòa nhà điều hành. Khuôn viên có hai người trông coi, phụ trách việc vệ sinh hàng ngày. Người trông coi buổi sáng có mặt từ 6:30 sáng đến 3 giờ chiều, và giờ làm việc của người trông coi buổi tối là từ 1 giờ chiều đến 9:30 tối.

Năm 2014, các tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt trong khuôn viên.

2017/2018 khuôn viên trường học đã được Hiện đại hóa. Việc này bao gồm thay thế các công trình vui chơi hiện có, đồ thăm cao su tại chỗ, mái nhà mới, đèn LED mới, sắp xếp lại thư viện để nhân viên và học sinh sử dụng tốt hơn, nâng cấp lên phòng vệ sinh của học sinh và người lớn. Thiết kế lại văn phòng quản trị để phục vụ phụ huynh và học sinh tốt hơn. Khu bếp sẽ được tân trang lại để sử dụng hiệu quả.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 30/07/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	Không có.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Bình thường	P7 có giấy dán tường bị rách. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) Giấy dán tường tại P5 bị rách. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) P4 có gạch trần bị vỡ. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) D3 có gạch trần bị vỡ. (Hoàn thành Tháng Tư 2020)
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	Không có.
Điện: Điện	Tốt	Nắp ổ điện tại P7 bị vỡ. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) Ống dẫn dây điện tại P6 bị bung ra khỏi tường. (Hoàn thành Tháng Tư 2020)
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Không có.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	Sơn bị bong tróc trên khung cửa của D1. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) Sơn bị bong tróc trên khung cửa của D3. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) Sơn bị bong tróc trên khung cửa của D5. (Hoàn thành Tháng Tư 2020) Sơn bị bong tróc trên khung cửa của D7. (Hoàn thành Tháng Tư 2020)
Cấu Trúc: Thiết Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Không có.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	Đoạn dốc bị gỉ tại P6. (Hoàn thành Tháng Sáu 2020) Đoạn dốc bị gỉ tại P5. (Hoàn thành Tháng Sáu 2020)
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt X Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	49	44	48	49	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	46	41	43	43	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	306	305	99.67	0.33	43.61
Nam	151	151	100.00	0.00	40.40
Nữ	155	154	99.35	0.65	46.75
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	131	131	100.00	0.00	62.60
Người Phi Luật Tân	20	20	100.00	0.00	40.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	134	133	99.25	0.75	25.56
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	208	207	99.52	0.48	40.10
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	147	147	100.00	0.00	36.73
Học Sinh Khuyết Tật	45	45	100.00	0.00	11.11
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	306	305	99.67	0.33	41.31
Nam	151	151	100.00	0.00	47.68
Nữ	155	154	99.35	0.65	35.06
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	131	131	100.00	0.00	65.65
Người Phi Luật Tân	20	20	100.00	0.00	45.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	134	133	99.25	0.75	18.05
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	208	207	99.52	0.48	39.13
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	147	147	100.00	0.00	39.46
Học Sinh Khuyết Tật	45	45	100.00	0.00	13.33
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	21.0	19.4	19.4
7	13.3	20.0	20.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Phụ huynh, giáo viên và ban quản trị cùng phối hợp với nhau để hỗ trợ tối đa cho phụ huynh tham gia tại Windmill Springs. Để thúc đẩy liên lạc giữa tất cả các nhóm phụ huynh, phụ huynh tham gia vào Ủy ban Tư vấn Người học Tiếng Anh, Ủy ban Tư vấn Học khu, Hội đồng trường, với tư cách tình nguyện viên trong lớp học cũng như là người phát ngôn và đối tác của Windmill Springs. Bản tin của trường bằng Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt được gửi về nhà và đăng lên trang web của trường vào đầu mỗi tháng. Trường gửi về nhà tất cả các tờ bướm bằng tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt. Trường cung cấp tiện ích phiên dịch bằng tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt cho phụ huynh trong tất cả các cuộc họp nếu cần.

Phụ huynh tham dự các buổi hội thảo với giáo viên của trẻ vào tháng 11 và Tháng 3. Phụ huynh được khuyến khích tham gia Đêm Tụ trường (Back to School Night), Ngày mở cửa trường học (Open House), các buổi họp phụ huynh và các hoạt động khác của trường. Tiệc nướng BBQ gia đình, đêm chiếu phim, Đón tình nguyện viên, buổi cà phê hàng tháng với Hiệu trưởng và các hoạt động khác thúc đẩy và đánh dấu sự hỗ trợ của phụ huynh và tham gia của cộng đồng. Chúng tôi mời các bậc phụ huynh tham quan lớp học của trẻ và tham gia với tư cách tình nguyện viên cả ở trong lớp học hay một số hoạt động khác quanh trường.

Windmill Springs PTA đã hoàn thành và đang hoạt động trong năm học 2019-2020. Đây là một cách để phụ huynh tham gia và giúp gây quỹ để hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động tham gia của gia đình.

Để biết thêm thông tin về cách tham gia, vui lòng liên hệ với Hiệu trưởng Becky Roussin theo số (408) 363-5600 hoặc becky.roussin@fmsd.org

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	3.0	2.3	0.2	2.3	2.2	1.9	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Tất cả các trường tại Học Khu Franklin-McKinley đều có chương trình an toàn rất chi tiết, toàn diện để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho tất cả sinh viên và nhân viên. Chương trình an toàn bao gồm rất nhiều phần được thiết kế để đáp ứng đa dạng các tình huống khẩn cấp có thể phát sinh. Tất cả các trường trong Học Khu Franklin-McKinley đều được diễn tập đối phó với hỏa hoạn, rơi và trú ẩn (động đất) và tấn công. Tất cả các khu vực và các cấp đều có ban quản lý xem xét các quy trình an toàn, sửa chữa vấn đề có thể tồn tại và mở rộng khả năng FMSD để phục vụ tại thời điểm và những nơi cần đến. Ngoài ra, tất cả các phần đều được lên lịch, hoàn thành và đánh giá với kết quả được truyền đạt cho tất cả nhân viên và phụ huynh trên trang web của trường và qua email từ quản trị viên. Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét, cập nhật và thảo luận với đội ngũ giáo viên của nhà trường và được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt hàng năm trước ngày 1 tháng 3.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	18	3			23		3		25		2	
1	24		2		20	2			24		2	
2	19	2			24		2		19	2		
3	24		2		16	2			23		2	
4	26		2		25		2		32		1	
5	22	1	2		21	1	2		21	1	2	
6	22	1	2		27		2		20	1	2	
Các												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh									22	2	2	
Toán									22	2	2	
Khoa học									22	2	2	
Khoa học Xã									22	2	2	

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cổ Vốn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vốn Học Tập
Cổ Vốn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$5,278	\$1,088	\$4,191	\$77,098
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$5,154	\$88,199.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-20.6	-7.2
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$82,663.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-44.3	-1.6

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Dưới đây là danh sách các chương trình do Liên Bang và Tiểu Bang tài trợ được cung cấp cho học sinh tại Học khu Franklin-McKinley:

- Title I (Tài trợ Cơ bản) Chương trình can thiệp có tài trợ, tài liệu giảng dạy bổ sung, các hoạt động phát triển nghề nghiệp và gắn kết phụ huynh.
- Title II (Đào tạo và Tuyển dụng Giáo viên & Hiệu trưởng) tài trợ Giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên mới
- Title III (dành cho Học sinh Hạn chế về Trình độ Tiếng Anh. Hỗ trợ cho các dịch vụ phiên dịch và biên dịch cùng các hoạt động gắn kết phụ huynh dành cho cha mẹ của sinh viên EL.
- Chương trình Giáo dục và An toàn Sau Giờ học (ASES)
- Các chương trình theo giờ (giáo dục kéo dài cả ngày/năm)
- Công thức Tài trợ Kiểm soát Vùng (LCFF) Tài trợ các dịch vụ bao gồm tài liệu giảng dạy, tuyển dụng giáo viên, hỗ trợ về học tập và xã hội, dịch vụ bổ sung trường học cho các sinh viên và phát triển nghề nghiệp.
- Chương trình Khởi đầu Thông Minh và Hỗ trợ Mạnh mẽ (Starting Smart and Strong Grant)
- Chương trình Bữa trưa Học đường Quốc gia

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,120	\$45,741
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,101	\$81,840
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$104,744	\$102,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$131,341	\$129,221
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,850	\$132,874
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$232,830	\$224,581
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	38%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	3	4	4

Các lĩnh vực trọng tâm chính trong việc phát triển nhân viên của chúng tôi tại các trường FMSD là đào tạo để hỗ trợ các mục tiêu của chúng tôi như được nêu trong Kế hoạch Trách nhiệm và Kiểm soát Địa phương (LCAP)

FMSD cung cấp cho các giáo viên nhiều cơ hội để phát triển chuyên môn và hợp tác giữa các giáo viên. Trong năm học, học khu cung cấp các ngày phát triển chuyên môn trước ngày bắt đầu đi học vào Tháng Tám, bắt đầu với một cuộc hội nghị toàn học khu dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Học khu. Các giáo viên tham gia các buổi hội thảo và khóa đào tạo khác nhau dựa trên các sáng kiến hoặc nhu cầu của chương trình giảng dạy hiện tại. FMSD cũng đã tổ chức tất cả các trường thành các nhóm một cách sáng tạo và thực hiện phát triển chuyên môn (PD) vào các ngày học sinh học ít nhất theo lịch trình ba lần một năm. Việc phát triển chuyên môn hỗ trợ cho giáo viên trong việc trau dồi các kiến thức thực tiễn bổ ích nhất để đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh thông qua các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu đa dạng, phù hợp với các tiêu chuẩn cốt lõi chung. Các giáo viên FMSD và các nhân viên khác cũng được khuyến khích để tự tận dụng các cơ hội đào tạo sâu rộng trong học khu.

Các Giáo viên Nhiệm vụ Đặc biệt (TOSA) hướng dẫn và hỗ trợ các giáo viên trong và ngoài lớp học. Các TOSA có kinh nghiệm dày dặn trong việc huấn luyện và trợ giúp các giáo viên khác trong các kỹ năng như đồng giảng dạy, lập kế hoạch, phân tích dữ liệu, và phát triển chuyên môn tại trường. Thời gian hợp tác cũng được đưa ra để các huấn luyện viên có thể cung cấp phản hồi nhằm liên tục cải thiện việc giảng dạy trong lớp học.

FMSD tiếp tục tập trung vào việc thực hiện đọc có hướng dẫn ở mẫu giáo đến lớp ba và Phát triển Anh ngữ cho tất cả các cấp lớp. Giáo viên Mẫu giáo - Lớp 3 nhận được hỗ trợ liên tục trong việc thực hiện đọc có hướng dẫn thông qua huấn luyện và phát triển chuyên môn. Đọc có hướng dẫn được thể hiện rõ ràng trong tất cả các lớp học mẫu giáo đến lớp ba, và các giáo viên đang thực hiện thành công việc hướng dẫn theo nhóm nhỏ ở các cấp độ đọc có hướng dẫn của các học sinh. Việc Phát triển Anh ngữ đang ngày càng mạnh hơn thông qua việc triển khai Bộ Công cụ Từ vựng Tiếng Anh 3D và Học thuật để phát triển vốn từ vựng. Các giáo viên đã tham gia nhiều buổi phát triển chuyên môn giúp nâng cao kiến thức về thực hành ELD chất lượng cao và cấu trúc ngôn ngữ để tăng khả năng diễn đạt ngôn ngữ của học sinh.

Thông qua Quỹ David Lucile Packard, FMSD đã được trao tặng một khoản tài trợ trong nhiều năm để nâng cao nhận thức về các hoạt động Học tập Sớm của chúng tôi. Các giáo viên mẫu giáo đến lớp một đã tham dự các buổi phát triển chuyên môn sâu rộng dựa trên Hiệp hội Mô hình Kim tự tháp (Pyramid Model Consortium). Giáo viên đã biết cách đưa ra các chiến lược học tập xã hội-cảm xúc nhằm thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển tích cực ở trẻ em. Các Cộng đồng Học tập Chuyên môn tiếp tục tạo điều kiện cho các giáo viên học hỏi lẫn nhau và thảo luận về các kiến thức thực tiễn tốt nhất.

Bốn trường tiếp tục tham gia chương trình Sobrato Foundation SEAL (Ngôn ngữ Học thuật Sớm Sobrato). Các trường này tham gia phát triển chuyên môn và hỗ trợ chương trình giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh khác nhau và để giúp các Học sinh học tiếng Anh tại trường tiến bộ nhanh chóng.

Trong năm 2018-19, FMSD đã nhận được một khoản tài trợ từ Văn phòng Giáo dục Quận Santa Clara để tìm hiểu về Hệ thống Hỗ trợ Đa tầng. (MTSS) Một nhóm các lãnh đạo học khu và nhà trường đã tham dự tám phiên họp và bắt đầu công việc tự đánh giá và lập kế hoạch cho việc triển khai sớm trong những năm tới.